

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2022/HS-ST
Ngày 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung.

Ông Trương Công Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Xuân H, sinh năm 1961, tại tỉnh Long An;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn X, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1933 (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ Phan Thị H1, sinh năm 1967 và có hai con chung, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1935 (đã

chết) và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1937 (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình, Chồng Trương Tấn L đã ly hôn, có một con chung sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 1, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1984.

+ Bà Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1976.

(Các bị cáo Mai Xuân H, Nguyễn Thị Thu T có mặt tại phiên tòa; những người làm chứng Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoàng O vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/01/2022 Công an xã A phối hợp với Công an huyện Long Thành kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Thị Thu T tại ấp 1 xã A, huyện Long Thành, thì phát hiện thu giữ tại nhà T 04 tờ giấy A4 ghi tổng hợp phoir đề ngày 06/12/2021 và 01 tờ giấy A4 ghi tổng hợp phoir đề không ghi ngày, tháng, 01 máy tính Casio và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, không có sim, kiểm tra máy điện thoại này phát hiện trong ứng dụng Messger có hình ảnh số đề ngày 15/01/2022. Qua làm việc T khai nhận đã ghi số đề cho các con bạc, sau đó tổng hợp phoir đề gửi cho Mai Xuân H (là anh rể của T) để hưởng hoa hồng 1.000.000 đồng/ 80.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra phòng trọ của H tại ấp 7, xã A, huyện LT, phát hiện thu giữ 13 tờ giấy A4 ghi tổng hợp phoir đề các ngày 15,16,17 tháng 01/2022 do T giao, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, không có sim, kiểm tra máy điện thoại này phát hiện trong ứng dụng Messger có hình ảnh số đề ngày 16 và ngày 17/01/2022.

Quá trình điều tra H và T khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên H rủ T thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức ghi số đề được thua bằng tiền, để thực hiện ý định trên H và T bắt đầu ghi số đề từ ngày 16/11/2021 đến ngày 17/01/2022. H thỏa thuận với T, T là người trực tiếp ghi đề cho các con bạc cách thức như sau: đánh số đầu số đuôi tức 02 số, tỉ lệ thắng thua là 01 ăn 75; Xiu chủ tức là 03 số với tỷ lệ 01 ăn 600, bao lô (03 số) với tỷ lệ 01 ăn 600, đá 01 đài thì tỷ lệ 01 ăn 600.000 đồng. Cuối ngày T tổng hợp phoir đề rồi giao tiền và phoir đề cho H, nếu có người trúng đề H đưa tiền cho T để trả tiền cho người trúng đề, cả 02 ghi đề đến ngày 17/01/2022 do có công việc gia đình nên H

kêu T ngưng ghi đề, những tờ giấy A4 mà T tổng hợp phơi đề giao cho H để kiểm tra thì H đã xé bỏ chỉ còn 03 tờ giấy A4 tổng hợp phơi đề của 03 ngày 15,16,17 tháng 01/2022 bị Công an thu giữ cụ thể:

Ngày 15/01/2022 các con bạc mua số đề của đài miền Nam với số tiền 8.800.000 đồng và mua số đề đài miền Bắc với số tiền 5.360.000 đồng sau khi có kết quả xổ số các con bạc trúng số đề đài miền Nam là 5.250.000 đồng, các con bạc trúng số đề đài miền Bắc là 11.850.000 đồng. Sau khi trả tiền cho người trúng đề H lỗ số tiền 2.935.000 đồng

Ngày 16/01/2022 các con bạc mua số đề của đài miền Bắc với số tiền 11.020.000 đồng và mua số đề đài miền Nam với số tiền 14.190.000 đồng sau khi có kết quả xổ số các con bạc trúng số đề đài miền Nam là 36.825.000 đồng, các con bạc trúng số đề đài miền Bắc là 8.775.000 đồng. Sau khi trả tiền cho người trúng đề H lỗ số tiền 20.390.000 đồng

Ngày 17/01/2022 các con bạc mua số đề của đài miền Nam với số tiền 18.750.000 đồng sau khi có kết quả xổ số các con bạc trúng số đề đài miền Nam là 13.600.000 đồng, Sau khi trả tiền cho người trúng đề H lỗ số tiền 5.150.000 đồng. Riêng các con bạc tham gia ghi số đề từ T, T không biết tên, tuổi địa chỉ. Số tiền T thu lợi bất chính từ ngày đánh bạc cho đến ngày bị phát hiện là 40.000.000 đồng, còn H bị lỗ không thu lợi từ việc nhận số đề của T.

Vật chứng tài sản thu giữ: 18 tờ giấy A4 ghi tổng hợp phơi đề trong ngày, 01 máy tính hiệu Casio, 02 điện thoại hiệu Samsung.

Tại cáo trạng số 124/CT-VKSLT ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo Mai Xuân H và Nguyễn Thị Thu T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân H và Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, đề nghị xử phạt cho các bị cáo như sau:

Xử phạt bị cáo Mai Xuân H mức án: 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T mức án: 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Về tài sản tạm giữ và xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tịch thu sung quỹ Nhà nước, 01 máy tính hiệu Casio, 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng, 01 điện thoại Samsung màu vàng là công cụ của bị cáo H và bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 18 tờ giấy A4 ghi tổng hợp phôi đề đưa vào lưu hồ sơ vụ án.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, có thái độ ăn năn, hối cải.

Bị cáo Mai Xuân H nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hiện bị cáo có vợ đầu ốm cần bị cáo chăm sóc. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa các bị cáo khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra là đúng, các bị cáo không bị bức cung, nhục hình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các vật chứng, tài liệu được thu giữ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Do không có việc làm ổn định nên Mai Xuân H rủ Nguyễn Thị Thu T thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc với hình thức ghi số đề được thua bằng tiền, tại nhà T ở ấp 1, xã A, huyện LT, sau đó T tổng hợp phôi đề gửi cho H để hưởng hoa hồng 1.000.000 đồng được hưởng 80.000 đồng tiền hoa hồng, H là người chung chi tiền cho người thắng đề. T và H ghi đề từ ngày 16/11/2021 đến ngày 17/01/2022. Lúc 17 giờ 30 phút ngày 19 tháng 01 năm 2022 thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ vật chứng. Quá trình ghi đề T thu lợi bất chính được số tiền 40.000.000 đồng, còn H bị lỗ không thu lợi từ việc ghi đề.

Hành vi của các bị cáo Mai Xuân H và Nguyễn Thị Thu T đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên trong vụ án này đó bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc. Do đó mức hình phạt của bị cáo H cũng phải cao hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy không phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy tính hiệu Casio, 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng, 01 điện thoại Samsung màu vàng là công cụ của bị cáo Hùng và bị cáo Thủy sử dụng vào việc phạm tội

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 40.000.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về những vấn đề khác: Trong vụ này có Nguyễn Hoàng O và Nguyễn Văn V là những người tham gia đánh bạc hình thức ghi số đề, nhưng không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành chuyển xử lý hành chính. Đối với một số người khác cũng tham gia đánh bạc không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân H và Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân H: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Sung vào công quỹ Nhà nước 01 máy tính hiệu Casio, 01 điện thoại Samsung màu trắng và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng (cả hai điện thoại không có sim) là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2022).

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 40.000.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Buộc các bị cáo Mai Xuân H và Nguyễn Thị Thu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Quốc Hoàn